

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HSST

Ngày: 22-6-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Nam Bình.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/ HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN K - Sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Con ông: Nông Văn D, sinh năm 1959; Trú tại thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng và bà Lương Thị T (đã chết); Chưa có vợ, con; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết

lớp 8/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Từ tháng 3/2007 đến tháng 10/2008 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 601, quân khu I, tỉnh Thái Nguyên; Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2017 đến ngày 09/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/3/2017 tại khu vực cổng Khu đô thị 379, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an phường Q, thành phố T phát hiện Nông Văn K có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại số tổ 33, phường Q, thành phố T và ông Phạm Hải H, sinh năm 1950, trú tại tổ 38, phường Q, thành phố T, Nông Văn K tự giác giao nộp 03 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác mời người làm chứng, dẫn giải K về trụ sở Công an phường Q, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra, tổ công tác thu tại túi quần bên phải của K 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng, tiếp theo thu tại túi quần hậu bên phải của K 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 54.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 105/KLGD - PC54 ngày 30/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu gửi giám định thu của Nông Văn K là ma túy, loại **Hêrôin**, có trọng lượng **0,5662 gam** (*không phải năm nghìn sáu trăm sáu mươi hai gam*).

Tại cơ quan điều tra Nông Văn K khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2017, Nông Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen vàng, biển số 17K8 - 6206 ra khu vực đường Phan Bá

Vành, tổ 48, phường Q, thành phố T với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, K gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ, K hỏi: “Anh có ma túy không bán cho em 200.000 đồng”, người nam giới trả lời: “Có, đưa tiền đây”. K đưa cho người đó 200.000 đồng và nhận lại 03 gói Hêrôin cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực Khu đô thị 379, phường Q, thành phố T thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 105/KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nông Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7 và Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Văn K mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng đen, biển số 17K8 - 6206; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu trắng đã cũ; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 54.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

- + Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Q, thành phố T lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 30/3/2017 (BL 03-06).
- + Biên bản niêm phong vật chứng (BL 32).
- + Bản kết luận giám định số 105/KLGD-PC54 ngày 30/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL 35).
- + Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Phạm Hải H, sinh năm 1950, trú tại tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 49-58).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/3/2017, tại khu vực cổng Khu đô thị 379, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nông Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,5662** gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự: tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

- 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị

cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nông Văn K có nhân thân tốt. Bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 điều 249 (Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo Nông Văn K.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo K khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết ở khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 48, phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về vật chứng vụ án: - Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng đen, biển số 17K8 - 6206; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu trắng đã cũ; 01 ví giả da, màu nâu đã cũ và số tiền 54.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là

những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn K **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 105/KLGD, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng đen, biển số 17K8 - 6206; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202, màu trắng đã cũ; 01 ví giả da, màu nâu đã cũ và số tiền 54.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 31/5/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Công an TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

